TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 943/2024/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 22 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 874/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Trần Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1991; địa chỉ: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố D.

2. Ông Nguyễn Thái Sơn L, sinh năm: 1988; địa chỉ: Đường E, Phường F, quận G, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 109, quyển số 02/2008 của Ủy ban nhân dân Phường F, quận G, Thành phố H ngày 09 tháng 6 năm 2009, có cơ sở xác định hôn nhân giữa bà Trần Huỳnh Ngọc T và ông Nguyễn Thái Sơn L được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Theo đơn yêu cầu đề ngày 28/6/2024 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/7/2024, bà Trần Huỳnh Ngọc T và ông Nguyễn Thái Sơn L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: Cả hai thỏa thuận, sau khi ly hôn bà Trần Huỳnh Ngọc T được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung tên là Nguyễn Huỳnh Hà V, sinh ngày: 05/9/2009 và Nguyễn Thái K, sinh ngày: 22/12/2020. Ông Nguyễn Thái Sơn L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con một tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 22/7/2024; về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Huỳnh Ngọc T và ông Nguyễn Thái Sơn L thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số: 109, quyển số 02/2008 của Ủy ban nhân dân Phường F, quận G, Thành phố H ngày 09 tháng 6 năm 2009 hết hiệu lực).

- Về con chung: Cả hai thỏa thuận, sau khi ly hôn bà Trần Huỳnh Ngọc T được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung tên là Nguyễn Huỳnh Hà V, sinh ngày: 05/9/2009 và Nguyễn Thái K, sinh ngày: 22/12/2020. Ông Nguyễn Thái Sơn L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con một tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 22/7/2024.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ; người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Trần Huỳnh Ngọc T và ông Nguyễn Thái Sơn L phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0014155 ngày 08/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Tuyết Mai